

Số: 525 /KH-BYTHà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2025**KẾ HOẠCH****Truyền thông phòng, chống dịch bệnh năm 2025**

Nhằm triển khai Quyết định số 288/QĐ-BYT ngày 23/01/2025 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2025; Quyết định số 270/QĐ-BYT ngày 22/01/2025 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2025, Bộ Y tế xây dựng kế hoạch truyền thông dịch bệnh năm 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Tăng cường nhận thức của cộng đồng về phòng, chống dịch bệnh, trong đó có các dịch bệnh truyền nhiễm cao điểm nhằm định hướng công tác truyền thông theo từng đợt dịch đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, hiệu quả để kiểm soát và hạn chế sự lây lan của dịch bệnh. Đồng thời, huy động sự tham gia của chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị y tế và các cơ quan báo chí, truyền thông giúp nâng cao khả năng phản ứng nhanh của hệ thống truyền thông y tế nói riêng và hệ thống truyền thông ngành y tế nói chung.

II. THỜI GIAN: Năm 2025.**III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG****1. Các bệnh truyền nhiễm trọng điểm cần truyền thông** (Chi tiết tại Phụ lục)

- Quý 1: Cúm, Sởi/Sốt phát ban/Rubella, Uốn ván, MPOX (Đậu mùa khi).
- Quý 2: Bệnh Sởi/Sốt phát ban/Rubella, Tay chân miệng, Tiêu chảy do vi rút Rota, Sốt xuất huyết dengue, Viêm não vi rút, Lỵ trực trùng, Thương hàn, Lỵ a-míp, Viêm màng não do não mô cầu, Uốn ván, MPOX (Đậu mùa khi).
- Quý 3: Tay chân miệng, Thủy đậu, Cúm gia cầm A(H5N1/H5N6), Bạch hầu, Ho gà, Sốt xuất huyết dengue, Dại, Viêm gan vi rút B, Bệnh do liên cầu lợn ở người, Uốn ván, MPOX (Đậu mùa khi)..
- Quý 4: Cúm, Tay chân miệng, Thủy đậu, Cúm gia cầm A(H5N1/H5N6), Dại, Bệnh do liên cầu lợn ở người, Than, Uốn ván, MPOX (Đậu mùa khi), Đau mắt đỏ.
- Và các dịch bệnh khác (căn cứ vào tình hình thực tế của dịch bệnh).

2. Các nhóm biện pháp phòng, chống dịch bệnh

- Thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe, vệ sinh cá nhân và môi trường sống.
- Cung cấp thông tin vắc xin, lịch tiêm, đối tượng tiêm vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng.

- Các dấu hiệu phát hiện bệnh sớm, cách ly và điều trị kịp thời.
- Đẩy mạnh tuyên truyền về tầm quan trọng của vắc xin và phòng bệnh chủ động.
- Chú trọng hướng dẫn các biện pháp bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương và nhóm yếu thế (trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi).

3. Ứng phó với các đợt bùng phát dịch bệnh

- Cập nhật tình hình dịch bệnh theo thời gian thực.
- Hướng dẫn phòng ngừa, lây nhiễm, xử lý khi có ca bệnh tại cộng đồng; hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh tại các cơ sở y tế.
- Phối hợp với cơ quan báo chí và truyền thông, mạng lưới truyền thông ngành y tế để lan tỏa thông tin đảm bảo thông tin chính thống từ cơ quan y tế.
- Xây dựng thực hiện cơ chế chia sẻ thông tin theo diễn biến của dịch bệnh (Chi tiết tại Phụ lục).

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG

1. Xây dựng tài liệu truyền thông, bộ thông điệp mẫu

- Xây dựng các tài liệu truyền thông chuyên môn, bộ thông điệp truyền thông về các dịch bệnh.
- Xây dựng các bộ tài liệu (Infographic, Audio Clip, Video Clip, tài liệu trực tuyến). Các tài liệu sẽ được cập nhật, đăng tải truy cập đường link:
<https://drive.google.com/drive/folders/1y38jZ6dacwemjCMUDpS22ie26Ra3hsw?usp=sharing>

2. Truyền thông trên báo chí, truyền thông đại chúng

- Tổ chức họp báo, cung cấp thông cáo báo chí.
- Sản xuất và đăng tải các phóng sự, tọa đàm trên Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và một số đài truyền hình địa phương,...
- Tăng cường phối hợp với mạng lưới truyền thông báo chí toàn quốc trong việc sản xuất tin, bài, các nội dung chuyên đề, chuyên sâu nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng.
- Đăng tải các tin, bài, ảnh trên các cơ quan báo chí: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Báo Nhân dân, Báo Đại biểu nhân dân, Báo Tuổi trẻ, Báo Thanh niên, Báo điện tử Vnexpress, Báo điện tử Dân trí, Báo Phụ nữ Việt Nam,...và một số cơ quan báo chí trung ương và địa phương.
- Đăng tải các tin, ảnh, tọa đàm, truyền hình trực tuyến trên Báo Sức khỏe và Đời sống, Trung tâm Truyền thông – Giáo dục sức khỏe trung ương.
- Đăng tải tin, bài, ảnh, tài liệu truyền thông trên Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế.
- Đưa phóng viên đi thực tế ghi nhận hoạt động y tế tại địa phương.

3. Truyền thông trên mạng xã hội và nền tảng số

- Các kênh mạng xã hội, ứng dụng nền tảng số: Facebook, YouTube, Zalo của Bộ Y tế, Báo Sức khỏe và Đời sống, Trung tâm Truyền thông – Giáo dục sức khỏe trung ương và các đơn vị trong ngành y tế.
- Hình thức truyền thông (Infographic, Audio Clip, Video Clip, tài liệu trực tuyến,...) chú ý đến yếu tố phù hợp với phương tiện, bối cảnh địa lý, văn hoá, ngôn ngữ để xây dựng, lựa chọn hình thức và tần suất phù hợp.
- Phát động chiến dịch, cuộc thi truyền thông tương tác trên mạng xã hội.
- Kết hợp và lan tỏa với các nền tảng truyền thông số của các đơn vị trong và ngoài ngành y tế thông qua mạng lưới truyền thông Sở Y tế các tỉnh/thành phố; các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; các đơn vị y tế tuyến tỉnh, y tế cơ sở, cơ sở bảo trợ xã hội để mở rộng phạm vi tiếp cận.

4. Truyền thông tại cộng đồng

- Hội thảo, nói chuyện chuyên đề, tọa đàm cung cấp thông tin.
- Phát tờ rơi, poster, loa phát thanh tại địa phương.
- Xây dựng các hoạt động truyền thông trực tiếp, gián tiếp đến các nhóm cộng đồng dễ bị tổn thương.
- Tổ chức các chiến dịch truyền thông kết hợp với hoạt động y tế cộng đồng: mít tinh, lễ kỷ niệm, lễ phát động chiến dịch, nói chuyện chuyên đề, tư vấn sức khỏe,...(Ngày Thế giới phòng, chống lao 24/3, Ngày Thế giới phòng, chống sốt rét 25/4, Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết 15/6, Ngày Thế giới phòng, chống viêm gan vi rút 28/7, Ngày Thế giới phòng, chống bệnh dại 28/9, Ngày Thế giới phòng, chống dịch bệnh 27/12).
- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, đơn vị trong và ngoài ngành triển khai các hoạt động truyền thông cộng đồng.

5. Cung cấp thông tin trong mạng lưới truyền thông y tế các cấp

- Hội nghị, hội thảo, tập huấn trong ngành cán bộ y tế, bảo trợ xã hội.
- Cung cấp thông tin, truyền thông về các hoạt động chỉ đạo, điều hành của ngành y tế; các tài liệu, bộ thông điệp truyền thông mẫu nhằm tạo sự thống nhất thông tin chính xác, minh bạch, kịp thời và hiệu quả.
- Thực hiện nắm bắt, xử lý, cung cấp thông tin y tế thông qua hệ thống điểm báo thông tin y tế giúp đẩy lùi tin giả, tin sai sự thật, không để xảy ra sự cố thông tin.
- Đẩy mạnh luồng thông tin chính thống, cập nhật bản tin tình hình dịch bệnh theo diễn tiến dịch bệnh và đăng tải rộng rãi trên các kênh truyền thông nội bộ, truyền thông đại chúng.
- Tăng cường kết nối mạng lưới truyền thông y tế các cấp từ trung ương đến tuyến y tế cơ sở.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Bộ

- Đầu mối trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt kế hoạch truyền thông phòng, chống

dịch bệnh năm 2025 và phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chỉ đạo, điều phối, hướng dẫn mạng lưới truyền thông y tế các cấp triển khai.

- Phối hợp với Cục Phòng bệnh thực hiện chỉ đạo về truyền thông từ cơ quan quản lý nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan; xây dựng nội dung tài liệu truyền thông, bộ thông điệp mẫu các dịch bệnh và phù hợp theo từng thời điểm; phối hợp mời báo chí tham gia các đoàn công tác kiểm tra, giám sát tại địa phương

- Đầu mối, phối hợp với Cục Phòng bệnh, Báo Sức khỏe và Đời sống, Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe trung ương thực hiện nắm bắt, xử lý, cung cấp thông tin y tế thông qua hệ thống điểm báo thông tin y tế giúp đẩy lùi tin giả, tin sai sự thật, không để xảy ra sự cố thông tin.

- Phối hợp với Cục Phòng bệnh và các đơn vị liên quan xây dựng các nội dung cung cấp thông tin cho báo chí, tổ chức họp báo và thực hiện đưa phóng viên báo chí đi thực tế cơ sở.

- Tổ chức Hội nghị, hội thảo chuyên đề về kỹ năng truyền thông số, truyền thông AI trong y tế, xây dựng kế hoạch truyền thông, truyền thông nguy cơ, tổ chức chiến dịch truyền thông cho mạng lưới truyền thông y tế,...

- Xây dựng một số tài liệu truyền thông mẫu đáp ứng điều kiện tình hình thực tế theo diễn tiến của dịch bệnh.

- Truyền thông trên các kênh truyền thông của Bộ Y tế: Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế, các kênh mạng xã hội (Fanpage, Zalo, Youtube).

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, các tổ chức quốc tế, đơn vị liên quan xây dựng tài liệu truyền thông, tổ chức chiến dịch truyền thông.

2. Cục Phòng bệnh

- Cung cấp thông tin tình hình dịch bệnh thông qua hệ thống giám sát dịch bệnh; xây dựng thông tin báo chí nhằm cung cấp thông tin chính xác, minh bạch, kịp thời và hiệu quả.

- Đầu mối xây dựng nội dung tài liệu truyền thông, bộ thông điệp mẫu các dịch bệnh và phù hợp theo từng thời điểm.

- Phối hợp với Văn phòng Bộ thực hiện nắm bắt, xử lý, cung cấp thông tin y tế thông qua hệ thống điểm báo thông tin y tế giúp đẩy lùi tin giả, tin sai sự thật, không để xảy ra sự cố thông tin.

- Mời các chuyên gia, nhà khoa học, cử cán bộ tham gia trả lời phỏng vấn báo chí, tham dự tọa đàm, giao lưu trực tuyến,...

- Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, giám sát tại địa phương, kết hợp mời báo chí đi thực địa.

3. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

- Cung cấp thông tin hướng dẫn chuyên môn về chẩn đoán, điều trị và phòng lây nhiễm tại các cơ sở y tế; báo cáo, cập nhật tình hình điều trị trường hợp bệnh.

- Phối hợp với Văn phòng Bộ thực hiện các hoạt động truyền thông: Mời các chuyên gia, nhà khoa học, cử cán bộ tham gia trả lời phỏng vấn báo chí, tham dự tọa đàm, giao lưu trực tuyến; xây dựng thông tin báo chí;...

- Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, giám sát tại địa phương, kết hợp mời báo chí đi thực địa.

4. Cục Bà mẹ - Trẻ em:

- Đầu mối lồng ghép nội dung phòng, chống dịch bệnh dành cho đối tượng phụ nữ, trẻ em phát sóng trong chương trình Vì Trẻ em, kênh VTV1, Đài Truyền hình Việt Nam.
- Phối hợp với Văn phòng Bộ thực hiện các hoạt động truyền thông: Mời các chuyên gia, nhà khoa học, cử cán bộ tham gia trả lời phỏng vấn báo chí, tham dự tọa đàm, giao lưu trực tuyến; xây dựng thông tin báo chí;...
- Phối hợp thực hiện các hoạt động truyền thông liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

5. Các Vụ, Cục, Thanh tra, Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia

- Phối hợp thực hiện truyền thông các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
- Phối hợp với Văn phòng Bộ thực hiện các hoạt động truyền thông: Mời các chuyên gia, nhà khoa học, cử cán bộ tham gia trả lời phỏng vấn báo chí, tham dự tọa đàm, giao lưu trực tuyến; xây dựng thông tin báo chí;...
- Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, giám sát tại địa phương, kết hợp mời báo chí đi thực địa.
- Truyền thông tài liệu của Bộ Y tế, nội dung truyền thông trên các kênh truyền thông của đơn vị: Trang Thông tin điện tử, các kênh mạng xã hội (Fanpage, Zalo, Youtube).
- Phối hợp thực hiện các hoạt động truyền thông liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

6. Trung tâm Truyền thông – Giáo dục sức khỏe trung ương

- Đầu mối xây dựng các tài liệu truyền thông mẫu: infographic, audio clip, video clip; xây dựng tờ rơi, poster cung cấp cho mạng lưới truyền thông y tế theo danh mục truyền thông cao điểm năm 2025.
- Truyền thông tin, bài, ảnh, tọa đàm Câu chuyện sức khỏe của các dịch bệnh theo danh mục truyền thông cao điểm phòng, chống dịch bệnh năm 2025 và đăng tải trên các kênh truyền thông và mạng xã hội của Trung tâm.
- Đầu mối, phối hợp với Báo Sức khỏe và Đời sống, Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe trung ương thực hiện nắm bắt, xử lý, cung cấp thông tin y tế thông qua hệ thống điểm báo thông tin y tế giúp đẩy lùi tin giả, tin sai sự thật, không để xảy ra sự cố thông tin.
- Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện tuyển tin, bài, ảnh, tọa đàm, truyền thông chuyên đề phòng, chống dịch bệnh phù hợp theo từng thời điểm dịch bệnh.
- Phối hợp với các đơn vị y tế triển khai hoạt động truyền thông y tế cộng đồng, truyền thông trên nền tảng số.
- Tổ chức các lớp tập huấn mạng lưới truyền thông tuyến tỉnh về kỹ năng truyền thông trực tiếp, truyền thông thay đổi hành vi, truyền thông vận động, truyền thông nguy cơ,...

7. Báo Sức khỏe và Đời sống

- Xây dựng tin, bài, phóng sự, tọa đàm về phòng chống của các dịch bệnh

theo danh mục truyền thông cao điểm phòng, chống dịch bệnh năm 2025 nhằm tăng cường sản xuất nội dung đa phương tiện, dễ tiếp cận với mọi đối tượng và đăng tải trên các kênh truyền thông và mạng xã hội của Báo.

- Phối hợp với Văn phòng Bộ thực hiện nắm bắt, xử lý, cung cấp thông tin y tế thông qua hệ thống điểm báo thông tin y tế, đẩy lùi tin giả, tin sai sự thật, không để xảy ra sự cố thông tin.

- Thực hiện loạt bài phỏng vấn chuyên gia về phòng, chống các dịch bệnh.

8. Các Viện: Vệ sinh dịch tễ, Pasteur, Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng, Sức khỏe nghề nghiệp, Y tế công cộng

- Cung cấp thông tin khoa học, báo cáo, cập nhật tình hình dịch bệnh.

- Xây dựng hướng dẫn chuyên môn về phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát thường xuyên, giám sát trọng điểm, hỗ trợ các địa phương, đơn vị kết hợp mời báo chí đi thực địa.

- Phối hợp với cơ quan truyền thông để đảm bảo cung cấp thông tin chính xác; Phối hợp xây dựng nội dung truyền thông dựa trên tình hình dịch bệnh thực tế.

- Cử các chuyên gia, nhà khoa học, cử cán bộ tham gia trả lời phỏng vấn báo chí, tham dự tọa đàm, giao lưu trực tuyến,...

- Truyền thông tài liệu của Bộ Y tế, nội dung truyền thông trên các kênh truyền thông của đơn vị: Trang Thông tin điện tử, các kênh mạng xã hội (Fanpage, Zalo, Youtube).

- Tổ chức các hoạt động tư vấn sức khỏe cộng đồng, nói chuyện chuyên đề trong các hoạt động tiêm chủng, hoạt động y tế cộng đồng,...

- Phối hợp thực hiện các hoạt động truyền thông liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

9. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế

- Phổ biến thông tin hướng dẫn chuyên môn về chẩn đoán, điều trị; báo cáo, cập nhật tình hình điều trị trường hợp bệnh.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn chẩn đoán, điều trị, hồi sức cấp cứu, phòng chống lây nhiễm cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh các tuyến.

- Cử các chuyên gia, nhà khoa học, cử cán bộ tham gia trả lời phỏng vấn báo chí, tham dự tọa đàm, giao lưu trực tuyến,...

- Truyền thông tài liệu của Bộ Y tế, nội dung truyền thông trên các kênh truyền thông của đơn vị: Trang Thông tin điện tử, các kênh mạng xã hội (Fanpage, Zalo, Youtube).

- Phối hợp thực hiện các hoạt động truyền thông liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

10. Sở Y tế các tỉnh/thành phố; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật các tỉnh/thành phố.

- Tham mưu, chỉ đạo mạng lưới truyền thông y tế các cấp triển khai hiệu quả các tài liệu, nội dung truyền thông tạo sự thống nhất trong hệ thống y tế.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật các tỉnh/thành phố đầu mối thực hiện nắm

bắt, xử lý, cung cấp thông tin y tế thông qua hệ thống điểm báo thông tin y tế, đẩy lùi tin giả, tin sai sự thật, không để xảy ra sự cố thông tin.

- Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp và các sở ban ngành liên quan, tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông trên địa bàn theo danh mục truyền thông cao điểm phòng, chống dịch bệnh năm 2025.

- Chủ động cung cấp thông tin tình hình dịch bệnh trên địa bàn, phối hợp với cơ quan báo đài địa phương thông tin chính xác, minh bạch, kịp thời đến cộng đồng; đặc biệt, tăng cường truyền thông các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; vận động, khuyến khích người dân tham gia tiêm chủng vắc xin đầy đủ, đúng lịch.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát thường xuyên, giám sát trọng điểm, hỗ trợ các địa phương, đơn vị kết hợp mời báo chí đi thực địa.

- Truyền thông tài liệu của Bộ Y tế, nội dung truyền thông trên các kênh truyền thông của đơn vị: Trang Thông tin điện tử, các kênh mạng xã hội (Fanpage, Zalo, Youtube).

- Phối hợp thực hiện các hoạt động truyền thông liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

VI. KINH PHÍ

1. Tại Trung ương: kinh phí hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh năm 2025 sử dụng từ các nguồn:

- Kinh phí phân bổ cho hoạt động truyền thông, tuyên truyền năm 2025 của Bộ Y tế. Kinh phí truyền thông từ các chương trình mục tiêu phân bổ cho ngành y tế (nếu có).

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị.

- Kinh phí các chương trình, dự án, đề án chăm sóc sức khỏe nhân dân có liên quan và các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác.

2. Tại địa phương: kinh phí hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh năm 2025 sử dụng từ các nguồn sau:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế của địa phương.

- Kinh phí truyền thông thuộc các chương trình mục tiêu được Trung ương phân bổ cho địa phương (nếu có). Kinh phí các dự án, đề án chăm sóc sức khỏe có liên quan triển khai trên địa bàn.

- Kinh phí huy động từ các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông phòng, chống dịch bệnh năm 2025; đề nghị các đơn vị triển khai hiệu quả. Báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Y tế (Phòng Truyền thông y tế, Văn phòng Bộ).

Cụ thể: Báo cáo kết quả công tác truyền thông phòng, chống dịch bệnh năm 2025 đưa vào nội dung báo cáo công tác truyền thông y tế theo Quyết định số 288/QĐ-BYT ngày 23/01/2025 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2025 (Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2025 gửi trước ngày 30/6/2025, Báo cáo tổng kết năm gửi trước ngày 30/11/2025).

Đồng thời, báo cáo trực tuyến hoạt động truyền thông y tế qua đường link:

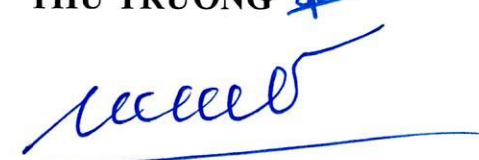
<https://docs.google.com/spreadsheets/d/18udDubXaFWcpv9G7Km1Ca1fv7cmVxcNOUWjGYFvA6U/edit?gid=781035113#gid=781035113>

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh vấn đề mới xin liên hệ Văn phòng Bộ Y tế theo số điện thoại: 024.62827979; email: truyenthongyte.byt@gmail.com; vpb9@moh.gov.vn để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ Y tế xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc, khối khám chữa bệnh trực thuộc Bộ (để thực hiện);
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố (để thực hiện);
- CDC các tỉnh/thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, VPB9.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Liên Hương

DANH MỤC TRUYỀN THÔNG CAO ĐIỂM
PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 525 /KH-BYT ngày 22 tháng 4 năm 2025)

STT	Bệnh ưu tiên truyền thông	Q1	Q2	Q3	Q4	Ghi chú
1.	Bệnh Sởi/Sốt phát ban/Rubella	X	X			
2.	Bệnh Cúm	X			X	
3.	Bệnh Tay chân miệng		X	X	X	
4.	Bệnh tiêu chảy do vi rút Rota		X			
5.	Bệnh Thủy đậu			X	X	
6.	Bệnh cúm gia cầm A(H5N1/H5N6)			X	X	
7.	Bệnh bạch hầu			X		
8.	Bệnh ho gà			X		
9.	Sốt xuất huyết dengue		X	X		
10.	Bệnh Dại			X	X	
11.	Bệnh do liên cầu lợn ở người			X	X	
12.	Viêm não vi rút		X			
13.	Bệnh lỵ trực trùng		X			
14.	Bệnh Thương hàn		X			
15.	Bệnh Lỵ A-míp		X			
16.	Bệnh Than				X	
17.	Viêm màng não do não mô cầu		X			
18.	Bệnh Uốn ván	X	X	X	X	
19.	Bệnh than				X	
20.	Bệnh MPOX (Đậu mùa khỉ)	X	X	X	X	
21.	Đau mắt đỏ				X	
22.	Viêm gan vi rút B			X		
23.	Và các bệnh khác hoặc khi có sự gia tăng nhanh số mắc, tử vong	X	X	X	X	

dp

**THÔNG DIỆP TRUYỀN THÔNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH
HƯỞNG ỨNG NGÀY QUỐC TẾ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH (27/12)**
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 525 /KH-BYT ngày 22 tháng 4 năm 2025)

1. Toàn dân, toàn xã hội tham gia phòng, chống dịch bệnh.
2. Không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác – Chủ động phòng bệnh từ sớm, từ xa, từ cơ sở.
3. Phòng, chống dịch bệnh bảo vệ sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng.
4. Thường xuyên rửa tay, vệ sinh cá nhân để phòng, chống dịch bệnh.
5. Ăn chín, uống sôi, an toàn thực phẩm để phòng, chống dịch bệnh.
6. Thường xuyên vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, nơi ở để ngăn ngừa mầm bệnh phát triển.
7. Tiêm vắc xin là biện pháp hiệu quả để chủ động phòng, chống dịch bệnh.
8. Quan hệ tình dục an toàn để phòng, chống bệnh lây lan qua đường tình dục.
9. Thực hiện lối sống khoa học, dinh dưỡng đầy đủ để tăng cường sức đề kháng.
10. Không tiếp xúc động vật ốm, chết và không sử dụng thực phẩm không an toàn.
11. Phòng, chống dịch bệnh mùa đông xuân; giữ ấm cơ thể; thể dục, thể thao; nâng cao thể trạng.
12. Khi có dấu hiệu mắc bệnh, đến ngay cơ sở y tế gần nhất để được tư vấn, thăm khám kịp thời.
13. Không tự ý mua, sử dụng kháng sinh để phòng và chữa bệnh.
14. Thực hiện 2K (Khẩu trang – Khử khuẩn) để phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm
15. Đeo khẩu trang khi đến cơ sở y tế, trên các phương tiện công cộng, tại các địa điểm tập trung đông người.

Vắc xin, đối tượng, lịch tiêm chủng trong Chương trình tiêm chủng mở rộng
 (Ban hành kèm theo Kế hoạch số 525/KH-BYT ngày 22 tháng 4 năm 2025)

TT	Các bệnh truyền nhiễm	Vắc xin, đối tượng, lịch tiêm chủng trong Chương trình tiêm chủng mở rộng		
		Vắc xin	Đối tượng	Lịch tiêm/uống
1	Bệnh viêm gan vi rút B	Vắc xin viêm gan B đơn giá	Trẻ sơ sinh	Liều sơ sinh: tiêm trong vòng 24 giờ sau khi sinh
		Vắc xin phối hợp có chứa thành phần viêm gan B	Trẻ em	Tiêm lần 1: khi trẻ đủ 02 tháng tuổi Tiêm lần 2: ít nhất 01 tháng(*) sau lần 1 Tiêm lần 3: ít nhất 01 tháng sau lần 2
2	Bệnh lao	Vắc xin lao	Trẻ em	Tiêm một lần cho trẻ trong vòng 01 tháng sau khi sinh
3	Bệnh bạch hầu	Vắc xin phối hợp có chứa thành phần bạch hầu	Trẻ em	Tiêm lần 1: khi trẻ đủ 02 tháng tuổi Tiêm lần 2: ít nhất 01 tháng sau lần 1 Tiêm lần 3: ít nhất 01 tháng sau lần 2
			Trẻ em	Tiêm nhắc lại khi trẻ đủ 18 tháng tuổi
		Vắc xin phối hợp có chứa thành phần bạch hầu giảm liều	Trẻ em	Tiêm nhắc lại khi trẻ đủ 7 tuổi
4	Bệnh ho gà	Vắc xin phối hợp có chứa thành phần ho gà	Trẻ em	Tiêm lần 1: khi trẻ đủ 02 tháng tuổi Tiêm lần 2: ít nhất 01 tháng sau lần 1 Tiêm lần 3: ít nhất 01 tháng sau lần 2
			Trẻ em	Tiêm nhắc lại khi trẻ đủ 18 tháng tuổi
5	Bệnh uốn ván	Vắc xin phối hợp có chứa thành phần uốn ván	Trẻ em	Tiêm lần 1: khi trẻ đủ 02 tháng tuổi Tiêm lần 2: ít nhất 01 tháng sau lần 1 Tiêm lần 3: ít nhất 01 tháng sau lần 2
			Trẻ em	Tiêm nhắc lại khi trẻ đủ 18 tháng tuổi
		Vắc xin phối hợp có chứa thành phần uốn ván	Trẻ em	Tiêm nhắc lại khi trẻ đủ 7 tuổi
		Vắc xin có chứa thành phần uốn ván cho phụ nữ có thai	Phụ nữ có thai	1. Đối với người chưa tiêm, chưa tiêm đủ 3 lần vắc xin có chứa thành phần uốn ván liều cơ bản (**), hoặc không rõ tiền sử tiêm vắc xin: - Tiêm lần 1: tiêm sớm khi có thai; - Tiêm lần 2: ít nhất 01 tháng sau lần 1; - Tiêm lần 3: kỳ có thai lần sau và ít nhất 6 tháng sau lần 2; - Tiêm lần 4: kỳ có thai lần sau và ít nhất 01 năm sau lần 3; - Tiêm lần 5: kỳ có thai lần sau và ít nhất 01 năm sau lần 4. 2. Đối với người đã tiêm đủ 3 lần vắc xin có chứa thành phần uốn ván liều cơ bản: - Tiêm lần 1: tiêm sớm khi có thai; - Tiêm lần 2: ít nhất 01 tháng sau lần 1; - Tiêm lần 3: kỳ có thai lần sau và ít nhất

				01 năm sau lần 2. 3. Đối với người đã tiêm đủ 3 lần vắc xin có chứa thành phần uốn ván liều cơ bản và 01 liều nhắc lại: - Tiêm lần 1: tiêm sớm khi có thai; - Tiêm lần 2: kỳ có thai lần sau và ít nhất 01 năm sau lần 1. 4. Đối với người đã tiêm đủ 3 lần vắc xin có chứa thành phần uốn ván liều cơ bản và 2 liều nhắc lại: Tiêm sớm 1 lần khi có thai. Trong tất cả các tình huống, từ lần 2 trở lên tiêm trước ngày dự kiến sinh tối thiểu 02 tuần.
6	Bệnh sởi	Vắc xin có chứa thành phần sởi	Trẻ em	Tiêm khi trẻ đủ 9 tháng tuổi
		Vắc xin phối hợp có chứa thành phần sởi	Trẻ em	Tiêm khi trẻ đủ 18 tháng tuổi
7	Bệnh viêm não Nhật Bản B	Vắc xin viêm não Nhật Bản B	Trẻ em	Tiêm lần 1: khi trẻ đủ 01 tuổi Tiêm lần 2: 1 - 2 tuần sau lần 1 Tiêm lần 3: 1 năm sau lần 1
8	Bệnh rubella	Vắc xin phối hợp có chứa thành phần rubella	Trẻ em	Tiêm khi trẻ đủ 18 tháng tuổi
9	Bệnh tiêu chảy do vi rút Rota	Vắc xin Rota	Trẻ em	Uống lần 1: khi trẻ đủ 02 tháng tuổi Uống lần 2: ít nhất 01 tháng sau lần 1

- Căn cứ nội dung Thông tư số 10/2024/TT-BYT ngày 13/6/2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, đối tượng và phạm vi phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc.
- Các nội dung trên cần cập nhật, điều chỉnh khi văn bản mới được ban hành.

CƠ CHẾ CHIA SẺ THÔNG TIN THEO DIỄN BIẾN DỊCH BỆNH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 525/KH-BYT ngày 22 tháng 4 năm 2025)

Hình thức	Nội dung	Diễn biến của dịch bệnh			
		Xuất hiện bệnh và có nguy cơ thành dịch	Công bố có dịch	Dịch lan nhanh và gây ảnh hưởng nặng nề	Công bố hết dịch
Cung cấp thông tin trong mạng lưới truyền thông y tế các cấp	- Chuẩn bị tài liệu truyền thông, bộ thông điệp, nội dung thông tin. - Gửi thông tin qua đường văn bản, thư điện tử,... - Hội thảo, hội nghị, tập huấn truyền thông cho cán bộ y tế (Thực hiện theo kế hoạch đề ra hằng năm của đơn vị và tùy thuộc vào tình hình diễn biến của dịch bệnh).	Thường xuyên hàng tháng	Thường xuyên hàng tuần	Thường xuyên hàng tuần/hàng ngày	Thường xuyên hàng quý
Hợp báo	- Thông cáo báo chí, thông tin báo chí		Thực hiện khi có đủ điều kiện công bố có dịch	Thực hiện khi cần thiết	Thực hiện khi có đủ điều kiện công bố hết dịch
Truyền thông trên báo chí, truyền thông đại chúng và mạng xã hội, nền tảng số	- Truyền thông bộ thông điệp. - Xây dựng tài liệu truyền thông, truyền thông số. - Điều chỉnh thông điệp khi cần thiết để phù hợp với diễn tiến, tính chất của dịch bệnh. - Phối hợp thực hiện tin, bài, ảnh, tọa đàm, phóng sự,... - Chiến dịch truyền thông.	Thường xuyên tại những nơi có nguy cơ bùng phát dịch bệnh	Thường xuyên, liên tục trong thời gian có dịch	Thường xuyên, liên tục và tăng tần suất theo ngày/tuần	Duy trì thực hiện trong Quý tiếp theo
Truyền thông tại cộng đồng	- Phát tờ rơi, poster, loa phát thanh tại địa phương. - Xây dựng hoạt động truyền thông trực tiếp đến các nhóm cộng đồng dễ bị tổn thương. - Tổ chức các chiến dịch truyền thông kết hợp với hoạt động y tế cộng đồng: mít tinh, lễ kỷ niệm, lễ phát động chiến dịch, nói chuyện chuyên đề, tư vấn sức khỏe,... (Theo kế hoạch và tần suất phù hợp với diễn tiến của dịch bệnh)	Thường xuyên tại những nơi có nguy cơ bùng phát dịch bệnh	Thường xuyên, liên tục trong thời gian có dịch	Thường xuyên, liên tục và tăng tần suất theo ngày/tuần	Duy trì thực hiện trong Quý tiếp theo

